

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel.

Ông Phạm Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 03/7/1991 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm S, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Hồ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Thạch Đ (tên gọi khác: Đ1), sinh ngày 01/01/1987. Địa chỉ: xã TTA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch Đ: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1964. Địa chỉ: xã TTA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (mẹ bị hại, vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thạch Đ: Bà Nguyễn Thị Hồng Tr – Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ liên hệ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, Phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Thạch Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khóm S, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Trung Hiếu Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm S, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2013, anh Sơn M có tổ chức uống rượu cùng với anh Thạch Q và Trần Văn H, tại trước nhà của anh M khóm S, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc anh M, anh Q và H đang uống rượu thì mọi người nhìn thấy anh Thạch Đ đi ngang qua, nên anh M có rủ anh Đ vào uống rượu chung với mọi người, thì anh Đ đồng ý và vào uống rượu chung. Khi anh M, anh Q, H và anh Đ uống được khoảng hơn 01 lít rượu, lúc này anh Đ chửi thề bằng tiếng Khmer, H mới hỏi anh Đ chửi ai thì Đ trả lời “tao chửi mày” thì H có lấy 01 cây dao Thái Lan có đặc điểm dài khoảng 20 cm, cán dao được làm bằng gỗ màu vàng, lưỡi dao được làm bằng kim loại bén một bề mặt, mũi dao nhọn, được để tại sòng nhậu để gọt trái cây, sau khi H lấy được cây dao thì H cầm dao trên tay phải rượt đuổi anh Đ chạy ra phía sau nhà của anh M, tại vị trí cửa phía sau nhà của anh M, H đã cầm dao trên tay phải theo hướng cán dao quay lên trên mũi dao quay xuống, H cầm dao đưa lên cao đâm 01 dao trúng vào vùng ngực trước bên trái của anh Đ để gây thương tích.

Sau khi H đâm gây thương tích cho anh Đ xong, thì anh M nhìn thấy sự việc, nên chạy đến giật lấy cây dao mà H đang cầm tay để ném cây dao mạnh xuống nền xi măng làm cây dao gãy ra làm hai. Sau khi bị H đâm gây thương tích thì anh Đ được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ nhập viện điều trị đến ngày 07 tháng 01 năm 2014 thì xuất viện. Còn đối với H sau khi đâm gây thương tích cho anh Đ xong thì H đã bỏ trốn đến ngày 29 tháng 03 năm 2022, đã bị Công an phường B2, thành phố ST bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75, ngày 21 tháng 03 năm 2014 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Thạch Đ bị thương tích:

- Sẹo xuôi thành ngực trước bên trái liên sườn III-IV, kích thước: 02 x 0,2 cm;
- Sẹo dẫn lưu thành ngực trái liên sườn VI-VII, kích thước: 02 x 0,8 cm;
- Còn đau, lồi ngực trái khi hít thở sâu.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 28/2013/TT-BYT, ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Bộ Y tế hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm). Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên; Thương tích không gây cố tật, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 đoạn lưỡi dao thái lan bằng kim loại màu trắng bề rộng khoảng 02 cm và dài khoảng 06 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, do bị hại Thạch Đ hiện nay là người khuyết tật, nên về trách nhiệm dân sự bà Thạch Thị S là mẹ ruột của bị hại và là người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện nay chưa có tiền bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-TPST ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc tình tiết: dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ).

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trần Văn H và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ) và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn lưỡi dao thái lan bằng kim loại màu trắng bề rộng khoảng 02cm và dài khoảng 06cm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Thạch Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Hồng Tr thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, những người làm chứng được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy,

việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận: nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể: Do đã lâu nên bị cáo không nhớ rõ thời gian, vào buổi chiều tối năm 2013, Sơn M rủ bị cáo lại nhà M uống rượu cùng với Q. Trong lúc uống rượu thì có một người thanh niên người dân tộc Khmer bị cáo không quen (là bị hại Thạch Đ) đi xe mô tô ngang thì M rủ vào uống rượu Đ đồng ý và vô uống rượu cùng. Thời điểm này, bị hại Đ là người khỏe mạnh bình thường, không bị hạn chế thần kinh hay bị khuyết tật. Trong lúc uống rượu thì Đ chửi thề bị cáo bằng tiếng Khmer bị cáo tức giận mới lấy cây dao Thái lan đang để chỗ ngồi nhậu thì Đ bỏ chạy, bị cáo chạy đuổi theo và sau đó bị cáo dùng hai tay đâm từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực trái của Đ, lúc này M chạy tới lấy dao quăng xuống đất, vì sợ nên bị cáo bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Thạch Đ (tại bút lục 82-87); phù hợp với lời khai của người làm chứng Sơn M (tại bút lục 98-105); phù hợp với lời khai của người làm chứng Thạch Q (tại bút lục 106-113); phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT-PY ngày 21/3/2014 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2013, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu, bị cáo Trần Văn H đã sử dụng 01 cây dao loại dao Thái Lan, có đặc điểm dài khoảng 20 cm, cán dao được làm bằng gỗ màu vàng, lưỡi dao được làm bằng kim loại bén một bề mặt, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng ngực trái của bị hại Đ, khóm S, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, qua giám định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Thạch Đ là 20%.

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (thuộc tình tiết là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i

khoản 1 Điều 104 BLHS) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, tính đến thời điểm truy tố, xét xử bị cáo thì theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề xét xử có lợi cho bị cáo.

[6] Cáo trạng số 71/CT-VKS-TPST ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng phát luật và không oan cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã bỏ trốn dẫn cơ quan chức năng phải truy nã làm cho vụ án kéo dài gây khó khăn cho công tác điều tra xét xử tội phạm nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ: 01 đoạn lưỡi dao thái lan bằng kim loại màu trắng bề rộng khoảng 02cm và dài khoảng 06cm là hung khí gây án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Thạch Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Do bà Thạch Thị S là mẹ của bị hại Đường đại diện nhận.

[12] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn lưỡi dao thái lan bằng kim loại màu trắng bề rộng khoảng 02cm và dài khoảng 06cm.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Thạch Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, do bà Thạch Thị S đại diện nhận.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

6. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương